

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0309532497 do Sở kế hoạch đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 27 tháng 03 năm 2015.

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3899.1314

Fax: 08.3512.3727

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lê Thị Thúy Hồng
Điện thoại: 08.3742.3929 ext: 2630

Chức vụ: Tổ trưởng TV_PC
Fax: 08.37422014

MỤC LỤC

☞☞◆☞☞

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.4.	Quá trình tăng vốn.....	3
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty và cơ cấu trong tập đoàn	4
3.	Sơ đồ cơ cấu tổ chức	5
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	9
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	9
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	9
4.3.	Cơ cấu cổ đông	10
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	10
5.1.	Danh sách công ty mẹ	10
5.2.	Danh sách công ty con, công ty liên kết.....	10
6.	Hoạt động kinh doanh	11
6.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	11
6.2.	Doanh thu và lợi nhuận gộp hợp nhất	12
6.3.	Nguyên vật liệu	13
6.4.	Chi phí sản xuất, tỷ lệ từng loại chi phí/doanh thu	13
6.5.	Trình độ công nghệ	13
6.6.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	14
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	14
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty t.	14
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	15
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	16
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	16
9.	Chính sách đối với người lao động	17

9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	17
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	17
10.	Chính sách cổ tức	18
11.	Tình hình hoạt động tài chính	19
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	19
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
12.	Tài sản	22
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo	24
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	25
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	26
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1.	Hội đồng quản trị	26
2.	Ban kiểm soát.....	32
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý	36
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	39
III.	PHỤ LỤC	39

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Tên tiếng Anh : **TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG**

Điện thoại : (08) 38991314

Fax : (08) 35123727

Trụ sở : Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Vốn điều lệ đăng ký : 149.982.580.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 149.982.580.000 đồng

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

Logo : 
PROFESSIONAL SERVICES - BEST SERVICE QUALITY

Ngày trở thành công ty đại chúng : Công ty đại chúng theo Công văn số 1978/UBCK-QLPH ngày 01/07/2011 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

Người đại diện theo pháp luật của công ty : Bùi Quang Huy – Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309532497 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/01/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27/03/2015

Ngành nghề kinh doanh :

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh;
- Dịch vụ đại lý tàu biển.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Chứng khoán CTCP Kho Vận Tân Cảng
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TCW
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 14.998.258 cổ phiếu (mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám ngàn hai trăm năm mươi tám cổ phiếu)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: thực hiện theo quy định Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký giao dịch ngày 20/12/2016, không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được thành lập trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp Kho bãi Tân Cảng và Xí nghiệp Kho bãi Cát Lái, là công ty con của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, hoạt động kinh doanh theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2010 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 27 tháng 03 năm 2015 với vốn điều lệ là 149.982.580.000 đồng.

Công ty ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển chuỗi logistics và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới doanh nghiệp của Quân đội và Nhà nước. Với chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng, phát triển các loại hình dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ, vận tải...

Để tình hình hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, trước mắt, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ tay người giao, đến tay người nhận (Door to door service) với tinh thần “thêm dịch vụ, thêm chất lượng”.

Công ty được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 1978/UBCK-QLPH ngày 01/07/2011 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty được chấp thuận Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 55/2017/GCNCP-VSD cấp lần đầu ngày 27/02/2017.

Lịch sử phát triển Công ty được tóm tắt như sau:

- 13/12/2009: Trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp Kho bãi Tân Cảng và Xí nghiệp Kho bãi Cát Lái, Tư lệnh Hải Quân đã ra quyết định thành lập Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng. Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là đại diện nắm giữ 100% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.
- 04/01/2010: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- 25/01/2010: Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng đã long trọng tổ chức Lễ ra mắt trên cơ sở sáp nhập xí nghiệp kho bãi Tân Cảng và xí nghiệp kho bãi Cát Lái.
- 16/09/2010: Thành lập Công ty cổ phần Tiếp Vận Cát Lái – Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.
- 2011: Tiến hành xây mới kho CFS nhập 18.000 m2 (kho 2 và kho 3).
- 26/08/2014: Khai trương Công ty cổ phần Tân cảng Hiệp Lực – Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.
- 12/12/2014: Khai trương Depot Tân Cảng Suối Tiên tại khu vực Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Tp.HCM.
- 09/01/2015: Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng tổ chức lễ kỉ niệm 5 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.
- 09/05/2015: Bắt đầu đi vào hoạt động kho CFS mới 2 tầng hiện đại (kho 5).

1.4. Quá trình tăng vốn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng báo cáo về quá trình tăng vốn của Công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

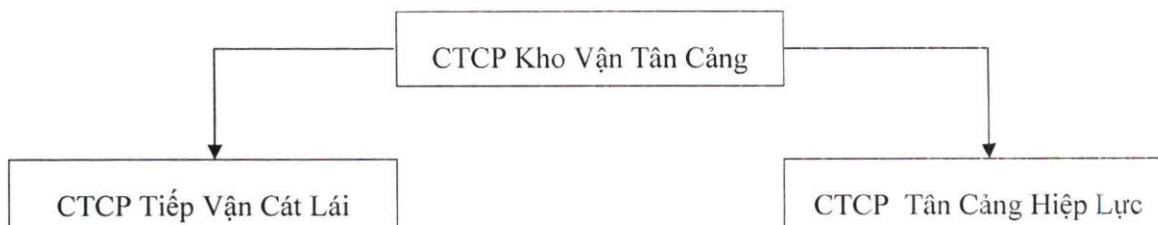
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	20/01/2015	49.982.580.000	149.982.580.000	-Phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 29/04/2014 - Báo cáo phát hành số 1012/KVTC-Tch ngày 10/12/2014 - Báo cáo kết quả phát

				-Phát hành cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển hành số 2001/KVTC- Tch ngày 20/01/2015 -Công văn số 7107/UBCK-QLPH ngày 24/12/2014 và 399/UBCK-QLPH ngày 27/01/2015 của Ủy ban chứng khoán về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2015
--	--	--	--	--

Nguồn: CTCP Kho vận Tân Cảng

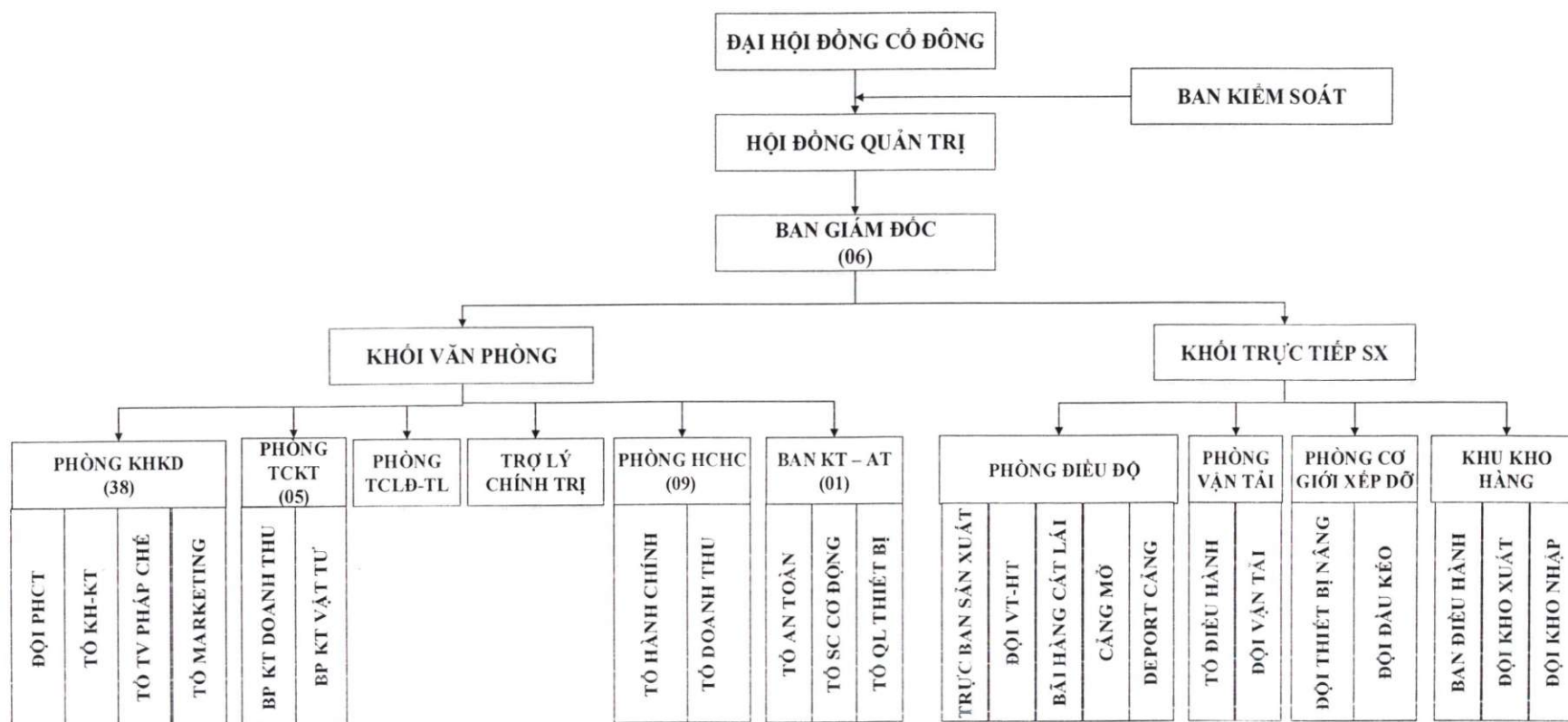
2. Cơ cấu tổ chức Công ty và cơ cấu trong tập đoàn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng có 2 công ty con: Công ty cổ phần Tiếp vận Cát Lái và Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực (trình bày ở mục 5.2)



3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY





Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất Công ty, quyết định cơ cấu tổ chức hoặc giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: Do ĐHCĐ là cơ quan quản lý công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc ĐHCĐ quyết định.

Ban kiểm soát: Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc:

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. Thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác và tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng kế hoạch kinh doanh:

- Công tác kế hoạch

- o Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch của các phòng, của các đơn vị thành viên tổng hợp và xây dựng kế hoạch tổng thể của công ty bao gồm các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh, tài chính, lao động, xây dựng và đầu tư, và các kế hoạch liên quan đến hoạt động của công ty.
- o Tham khảo ý kiến của các phòng có liên quan để phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch dự trữ lưu thông, kế hoạch nhập, xuất và các kế hoạch khác của công ty trình Giám đốc.
- o Cân đối lực lượng hàng hoá và có kế hoạch điều hoà hợp lý trong sản xuất lưu thông góp phần bình ổn thị trường đạt hiệu quả kinh doanh trong toàn bộ công ty.
- o Tổ chức quản lý công tác thông tin kinh tế, báo cáo thống kê trong toàn bộ công ty để tổng hợp báo cáo thường xuyên theo định kỳ lên Giám đốc hoặc báo cáo đột xuất khi Giám đốc yêu cầu và báo cáo lên cấp trên theo quy định.
- Làm báo cáo sơ kết, tổng kết 6 tháng và hàng năm của Công ty.

- Công tác kinh doanh

- o Tham mưu cho Giám đốc về các hoạt động kinh doanh toàn Công ty và trực tiếp tổ chức kinh doanh trên thị trường để thực hiện kế hoạch của Công ty. Đảm bảo các nhiệm vụ kinh tế xã hội Nhà Nước giao và đảm bảo việc làm, chi phí đời sống của CBCNV khối Văn phòng, các đơn vị phụ thuộc Công ty bằng hiệu quả kinh doanh.
- o Khi được uỷ quyền được phép ký kết các hợp đồng mua bán hàng hoá, vận tải, bao bì để tạo điều kiện chủ động với thị trường nâng cao hiệu quả kinh tế của hoạt động kinh doanh.

Phòng tài chính kế toán: Tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Giám đốc tổ chức quản lý về công tác tài chính, kế toán và quản lý cán bộ, nhân viên thuộc phòng theo sự phân cấp của giám đốc:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty;
- Quản lý các nguồn thu: từ ngân sách, các dự án, sản xuất và các nguồn thu khác;
- Quản lý quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi Kho bạc;
- Quản lý việc chi tiêu theo Luật Ngân sách Nhà nước;
- Thanh toán các hóa đơn, chứng từ, phục vụ kịp thời cho các hoạt động của Công ty một cách có hiệu quả;
- Thanh toán tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp cho cán bộ, nhân viên đúng chế độ;
- Cân đối nguồn vốn, tiết kiệm chi tiêu để đầu tư chiều sâu;
- Báo cáo kiểm toán, quyết toán hàng quý, năm;
- Theo dõi công tác đầu tư, công nợ, sửa chữa xây dựng;
- Tham gia khảo giá, đánh giá, đấu thầu, kiểm tra các hợp đồng ký kết với khách hàng, quản lý việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Quản lý tài sản cố định;
- Công khai tài chính hàng năm;
- Tham gia nghiệm thu các loại vật tư, thiết bị, công trình xây dựng, các hợp đồng kinh tế;
- Chủ trì công tác quản lý tài chính và kiểm kê hàng năm;
- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty giải quyết các công việc có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

Phòng tổ chức lao động – tiền lương: tham mưu, giúp việc Ban Giám đốc trong các lĩnh vực về công tác tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; công tác lao động, tiền lương; công tác bảo hộ lao động; các chế độ chính sách khác liên quan đến người lao động; công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Quản trị nguồn nhân lực, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ;
- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,... đối với cán bộ theo phân cấp quản lý;
- Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn các chức danh trong bộ máy hoạt động;
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng lao động theo quy định;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ; Tổ chức việc bổ túc kỹ thuật nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân kỹ thuật; Cử cán bộ tham quan, học tập, hội thảo ở trong nước và nước ngoài;
- Thực hiện công tác thống kê thường xuyên và định kỳ về nhân sự, lao động tiền lương và báo cáo cấp trên theo quy định.
- Thực hiện công tác quản lý hồ sơ CBCNV theo quy định, phân cấp quản lý;



- Tiếp nhận, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hàng năm đối với viên chức quản lý và người lao động;
- Xây dựng, trình duyệt kế hoạch, thực hiện công tác bảo hộ lao động theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với đối tượng lao động và quy trình sản xuất.

Trợ lý chính trị: Phòng trợ lý – chính trị là bộ phận chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Giám đốc tổ chức và quản lý về mặt tư tưởng chính trị của các tổ chức đoàn thể trong Công ty, đảm bảo lập trường chính trị vững vàng, xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Công ty.

Phòng hành chính hậu cần: Phòng Hành chính – Hậu cần là bộ phận chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Giám đốc tổ chức quản lý và thực hiện các mặt công tác hành chính, kế hoạch, tổng hợp đánh giá tình hình, điều phối hoạt động của các đơn vị trong Công ty:

- Giúp Giám đốc tổng hợp và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong từng thời gian; xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ của công ty; xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của công ty.
- Phối hợp với các đơn vị chức năng quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch Công tác chung của Công ty.
- Làm nhiệm vụ thư ký; dự thảo thông báo, kết luận của các hội nghị do lãnh đạo Công ty chủ trì.
- Tổ chức soạn thảo các văn bản của Công ty thuộc lĩnh vực được phân Công phụ trách; đánh máy, in ấn, sao lục các loại Công văn tài liệu phục vụ cho Công tác, hoạt động của Công ty.
- Tiếp nhận, phân loại các Công văn, thư tín, điện báo, fax, thư điện tử... từ các nơi gửi đến; chuyển đến các đơn vị và cá nhân có liên quan để xử lý giải quyết; đề xuất mua và phân phối báo, tạp chí cho các bộ phận theo quy định.
- Quản lý con dấu; lưu trữ các Công văn, giấy tờ của Công ty; chủ trì xây dựng danh mục các tài liệu mật để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Tổ chức việc tiếp khách của Công ty và hướng dẫn khách đến các bộ phận chức năng để giải quyết Công việc; bố trí nơi ăn, ở, phương tiện làm việc và đi lại, phục vụ khách theo yêu cầu của Giám đốc.
- Thực hiện các Công việc hiếu, hỷ đối với các cơ quan, cá nhân trong và ngoài trường (kể cả nghỉ hưu, mất sức).
- Có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, cơ sở vật chất để phục vụ cho những yêu cầu Công tác của Giám đốc và các Phó giám đốc.
- Tổ chức và thực hiện việc phát thanh, tuyên truyền; là đầu mối quan hệ với phóng viên báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền về công ty trên báo chí.
- Kiểm duyệt các nội dung được đưa lên website của Công ty.

- o Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội, từ thiện, của cán bộ, nhân viên.
- o Quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, duy tu, quy hoạch, xây dựng toàn bộ hệ thống nhà và cơ sở vật chất của Công ty.
- o Quản lý, điều hành toàn bộ phương tiện giao thông vận tải và phục vụ công tác của lãnh đạo và các cán bộ được uỷ quyền.
- o Có kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ tài sản của Công ty.

Ban Kiểm tra – An toàn: Tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Giám đốc tổ chức quản lý về công tác an toàn trong quá trình vận hành sản xuất, bao gồm ba tổ: tổ an toàn, tổ sẵn sàng cơ động, tổ quản lý thiết bị.

Phòng điều độ: Tham mưu cho Ban giám đốc và trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện việc điều động thiết bị, nhân sự, lập kế hoạch phục vụ cho vận tải, xếp dỡ công tác hàng hóa của cảng với mục đích tối ưu hóa nguồn lực. Phối hợp với bộ phận kế hoạch và triển khai để đảm bảo ca làm việc hiệu quả đảm bảo tàu đến và đi theo yêu cầu, đạt năng suất đề ra. Phối hợp với bộ phận kỹ thuật để đảm bảo cho thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động đạt hiệu quả cao. Đảm bảo kiểm tra các hoạt động khai thác tại cầu tàu và bãi, cổng cảng, kho bãi liên tục xuyên suốt ca làm việc và cung cấp các báo cáo liên quan theo yêu cầu. Đảm bảo hoạt động khai thác được liên tục trong các yêu cầu thay ca /nghỉ giữa ca.

Phòng vận tải: Trực tiếp tham gia vào thực hiện dịch vụ vận tải cho khách hàng.

Phòng cơ giới xếp dỡ: Trực tiếp tham gia vào thực hiện dịch vụ xếp dỡ, bao gồm đội thiết bị nâng và đội đầu kéo.

Khu kho hàng: Trực tiếp tham gia vào việc cung cấp dịch vụ bảo quản hàng hóa cho khách hàng, gồm đội kho nhập và kho xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/12/2016

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số GPĐKDN	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	0300514849	8.850.000	59

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 20/12/2016 của CTCP Kho vận Tân Cảng

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã chính thức hoạt động kể từ ngày 04/01/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309532497 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp. Tính đến nay, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/12/2016

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	2.098	14.998.258	149.982.580.000	100
- Tổ chức	1	8.850.000	88.500.000.000	59
- Cá nhân	2.097	6.148.258	61.482.580.000	41
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	2.098	14.998.258	149.982.580.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 20/12/2016 của CTCP Kho Vận Tân Cảng

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Công ty mẹ

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Địa chỉ: 722 Đường Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 6.931 tỷ đồng.
- Giấy CNĐKKD số 0300514849 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2010.
- Tỷ lệ nắm giữ: 59% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải: dịch vụ hàng hải; đại lý tàu biển; dịch vụ môi giới hàng hải; cung ứng tàu biển; lai dắt tàu biển; logistics; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ vệ sinh tàu biển;
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng;
 - + Sửa chữa máy móc thiết bị.

5.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết

▪ Công ty con

Công ty cổ phần Tiếp vận Cát Lái

- Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh.
- Giấy CNĐKKD số: 0310151760
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng tương đương 4.000.000 cổ phần

- Tỷ lệ nắm giữ: 57,50% vốn điều lệ tương đương 2.300.000 cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận chuyển đa dạng các loại hàng hóa như: hàng nguyên container, hàng lẻ, hàng nguy hiểm, hàng dự án và hàng cá nhân
 - Dịch vụ vận chuyển hàng nội địa
 - Dịch vụ khai thuế Hải Quan
 - Dịch vụ đóng kiện, bốc xếp hàng lẻ tại kho
 - Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển.

Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực

- Địa chỉ: số 938A13 đường Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh.
- Giấy CNĐKDN số: 0310959597
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng tương đương 300.000 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 36,00% vốn điều lệ tương đương 108.000 cổ phần. Mặc dù tỷ lệ biểu quyết của Công ty CP Kho vận Tân Cảng trong Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực ít hơn 50% nhưng theo thỏa thuận của các cổ đông quy định trong điều lệ, Công ty CP Kho vận Tân Cảng có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực. Do vậy, Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực bị kiểm soát và được ghi nhận vào khoản mục công ty con trên báo cáo tài chính của Công ty CP Kho vận Tân Cảng.

- Diện tích bãi : 30,000 m²
- Diện tích kho CFS : 3,000m²
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Đóng rút hàng hóa tại bãi
 - Dịch vụ kho CFS

▪ Công ty liên kết: không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Đối tượng khách hàng: Khách hàng chủ yếu là các công ty hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu, các forwarder. Trong đó tập trung là toàn bộ các công ty có hoạt động SXKD xuất nhập khẩu qua cảng biển có nhu cầu sử dụng dịch vụ về kho bãi về hàng container.

Các nhóm sản phẩm và dịch vụ của Công ty: Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty tập trung vào các mảng như sau: Dịch vụ Bốc xếp hàng hóa trong kho; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ở bãi; Dịch vụ lưu kho; Dịch vụ lưu bãi và các dịch vụ vận tải hàng rời, đóng gói, kiểm đếm, khai thuế hải quan do Công ty CP tiếp vận Cát Lái thực hiện. Trong đó:

- **Bán nhiên liệu:** đây là hoạt động không trọng yếu của Công ty, doanh thu chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty, khoảng 0,05% vào năm 2015 và tăng lên

0,18% năm 2016. Nhiên liệu chủ yếu được cung cấp cho khách hàng lẻ có nhu cầu thuê phương tiện vận tải của Công ty.

- **Dịch vụ bốc xếp hàng hóa trong kho, bãi:** đây là hoạt động chính yếu mà Công ty đã định hướng khai thác và phát triển từ khi thành lập đến nay, đóng góp lớn nhất vào nguồn thu của Công ty, danh mục khách hàng của Công ty gồm nhiều Công ty lớn như: Công ty Siêu sao Toàn Cầu, Công ty Asaco, Công ty giao nhận toàn cầu DHL, các hãng tàu và Công ty xuất nhập khẩu ...

- **Dịch vụ xếp dỡ container:** hiện nay chủ yếu thực hiện cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn chiếm tỷ trọng 24,26% doanh thu thuần trong năm 2014 và 25,65% doanh thu thuần năm 2015 và 18,50% năm 2016.

Hiện tại Công ty đang quản lý và khai thác hệ thống kho bãi có diện tích rất lớn (Cảng Cát Lái với 131.500 m² bãi, 27.600 m² kho và Khu Cảng mở duy nhất tại Việt Nam). Các hệ thống kho bãi này đều nằm ở những vị trí thuận lợi gần khu công nghiệp, khu cảng trọng điểm. Công ty đã kết hợp giữa lợi thế vị trí và năng lực cung ứng dịch vụ của mình nhằm mang lại cho khách hàng chất lượng tốt nhất, tiếp tục nâng cao vị thế trên thị trường.

6.2. Doanh thu và lợi nhuận gộp hợp nhất

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015		2016	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Doanh thu bán nhiên liệu	268	0,05	1.091	0,18
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	524.301	99,95	621.662	99,82
Tổng cộng		524.569	100	622.754	100

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty

Cơ cấu giá vốn

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015		2016	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Giá vốn hàng bán	202	0,05	1.068	0,22
2	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	413.726	99,95	476.674	99,78
Tổng cộng		413.928	100	477.742	100

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015		2016	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Bán hàng hóa	65	0,06	24	0,02
2	Dịch vụ	110.576	99,94	144.989	99,98
Tổng cộng		110.641	100	145.013	100

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty

6.3. Nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ, vận tải... nên nguyên liệu của Công ty chủ yếu là xăng, dầu và nhớt. Nguồn cung cấp các nguyên liệu này luôn sẵn có trên thị trường nên tính ổn định cao về nguồn cung cấp. Hiện nay, mặc dù giá cả các loại nhiên liệu xăng, dầu, nhớt biến động khá mạnh gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, tuy nhiên lĩnh vực này chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá vốn của Công ty (10,86% năm 2014, 10,76% năm 2015 và 10,13% năm 2016). Vì vậy, sự biến động giá cả của nguyên vật liệu không tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất, tỷ lệ từng loại chi phí/doanh thu

Công tác tài chính tại công ty luôn được quản lý khá chặt chẽ. Việc kiểm tra, kiểm soát tăng giảm các chi phí được thực hiện trực tiếp bởi Ban Giám đốc, Trưởng bộ phận, Kế toán trưởng và các cấp lãnh đạo khác dựa trên ngân sách chi phí đã được xây dựng, thiết lập hoàn chỉnh và thích hợp nhất để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được phân tích và đánh giá sự ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí. Công tác quản lý chi phí tốt, chặt chẽ đã góp phần sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Tỷ trọng các loại chi phí của công ty so với doanh thu thuần qua các năm 2015 và 2016 như sau

Stt	Chỉ tiêu	DVT: triệu đồng			
		2015		2016	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng / DTT
1	Giá vốn hàng bán	413.928	78,99	477.742	76,73
2	Chi phí tài chính	14.736	2,81	18.726	3,01
3	Chi phí bán hàng	3.497	0,67	5.888	0,95
4	Chi phí QLDN	36.964	7,05	44.464	7,14
5	Chi phí khác	13.579	2,59	1.536	0,25
Tổng cộng		482.703	92,11	548.356	88,07

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

6.5. Trình độ công nghệ

Công ty CP Kho vận Tân Cảng hiện nay đang quản lý nhiều phương tiện vận tải, các trang thiết bị chuyên dùng cho dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ ... bao gồm tài sản của công ty và thuê ngoài.

Một số thiết bị chủ yếu hiện có của Công ty

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG
1	Xe nâng cont	12



2	Xe nâng điện	55
3	Xe đầu kéo NB	37
3	Xe đầu kéo	67
4	Cầu RTG 6+1	04

Nguồn: CTCP Kho vận Tân cảng

6.6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên hợp đồng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng xếp dỡ thuê kho CFS	Giá trị tính theo khối lượng thực tế hàng hóa đưa vào kho	01 Năm	Dịch vụ bốc xếp cho thuê kho bãi	Các công ty, đại lý giao nhận (DHL, Superstar, Khải Minh, Thái Minh)
2	Hợp đồng vận chuyển container	Giá trị tính theo khối lượng vận chuyển	01 năm	Dịch vụ vận chuyển container	Các công ty sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa (Phú Tài, Công ty CP Dược Trung Ương 2)
3	Hợp đồng cho thuê phương tiện		01 năm	Cho thuê xe đầu kéo, cầu RTG	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Nguồn: CTCP Kho vận Tân cảng

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh công ty mẹ:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	+/- (%)
Tổng tài sản	463.850.130.074	487.087.576.271	5,01%
Vốn chủ sở hữu	243.565.385.198	268.923.762.606	10,41%
Doanh thu thuần	396.819.307.151	468.834.051.030	18,15%
Lợi nhuận từ HĐKD	52.276.767.799	71.417.460.323	36,61%
Lợi nhuận khác	1.710.622.065	(101.858.657)	(105,95)%
Lợi nhuận trước thuế	54.437.389.864	71.315.601.666	31,00%
Lợi nhuận sau thuế	42.486.515.427	56.889.134.598	33,90%
Giá trị sổ sách	16.240	17.930	10,41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,95%	39,55%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2016 của Công ty

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	+/- (%)
Tổng tài sản	632.045.092.438	673.165.758.937	6,11%
Vốn chủ sở hữu	275.484.791.424	299.739.378.514	8,09%
Doanh thu thuần	524.028.379.265	622.634.148.075	15,84%
Lợi nhuận từ HĐKD	58.308.796.199	80.494.966.556	6,51%
Lợi nhuận khác	895.902.029	(951.413.598)	8,80%
Lợi nhuận trước thuế	59.204.698.228	79.543.552.958	18,82%
Lợi nhuận sau thuế	45.694.986.886	62.998.178.577	38,05%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	42.758.884.960	59.096.701.953	-206,20%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.936.101.926	3.901.476.624	34,35%
Giá trị sổ sách	16.521	18.356	37,87%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	49,23%	35,71%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.2.1. Thuận lợi

Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng Ủy, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng Tổng Công ty Tân Cảng.

Tổ chức biên chế tiếp tục được kiện toàn; cán bộ, nhân viên nhiệt tình, có kinh nghiệm trong quản lý điều hành SX; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

Cơ sở hạ tầng kho hàng, phương tiện xếp dỡ được đầu tư nâng cấp ngày càng đồng bộ, hiện đại.

Dự án Depot Tân cảng Suối tiên đã đi vào hoạt động ổn định, tăng trưởng tốt.

7.2.2. Khó khăn

Diện tích, chất lượng mặt bằng bãi phục vụ cho khai thác hiệu quả hệ thống Kho CFS, cảng mở, khu bãi hàng Cát Lái có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu.

Hiệu quả khai thác dịch vụ vận tải ngoài chưa cao do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường; việc cấm giờ vào Depot Tân cảng Suối tiên ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác Depot.

Năm 2016, các dự án hết ân hạn trả gốc, lãi nên áp lực về dòng tiền rất lớn.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Xét về hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tất yếu gặp phải cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước như Gemadept, Sotrans, ICD Tranximex, ICD Phước Long...cũng như các công ty, tập đoàn logistics nước ngoài. Tuy nhiên, với lợi thế hệ thống kho CFS nằm ngay trong cảng, sản lượng qua kho của Công ty là lớn nhất tại Tp.HCM hiện nay. Trong thời gian tới nhằm tiếp tục phát triển mở rộng quy mô hoạt động, Công ty đang đầu tư vào dự án kho CFS và dự kiến đầu tư Cảng Thủy nội địa tại khu CNC Q9.

Mặc dù Công ty mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2010, tuy nhiên với sự hỗ trợ lớn đầy kinh nghiệm của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn cùng với sự chú trọng không ngừng đầu tư vào con người và cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị ... Công ty sẽ phát triển lớn mạnh hơn trong những năm tiếp theo.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với tốc độ tăng trưởng GDP 5% - 6% của Việt Nam trong những năm qua. Sự hội nhập kinh tế quốc tế và tính toàn cầu hóa của nền kinh tế hiện đại tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhanh chóng vào chuỗi giá trị toàn cầu, ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài với sự có mặt của các tập đoàn nước ngoài, công ty đa quốc gia.

Sự phục hồi của nền kinh tế hiện tại và dự kiến ổn định trong tương lai có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của các ngành kinh tế, các ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ và gia tăng nhu cầu của dân chúng. Theo thống kê trong những năm gần đây sản lượng hàng hóa thông qua cảng khu vực TP. HCM tăng từ 15-20%/năm, vì vậy cùng với sự phát triển kinh tế thì nhu cầu về dịch vụ Logistics, kho bãi, vận tải hàng hóa, giao nhận, xếp dỡ, kê khai hải quan... sẽ ngày một tăng lên.



9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng nhân sự định biên của Công ty hiện nay là 408 người.

Trong đó:

- Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 39%
- Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 13%
- Lao động phổ thông: 48%

Trình độ	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng %
Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	353	87%
Lao động gián tiếp	55	13%
Phân theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học trở lên	158	39%
Cao đẳng, trung cấp	51	13%
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ cấp	199	48%

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

- **Quy định thời gian làm việc**

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'. Chiều từ 13h00' đến 17h00'
- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

- **Thời gian nghỉ giữa ca**

- Ca 1 : 11h30' đến 12h30'
- Ca 2 : 18h30' đến 19h00'
- Ca 3 : 23h00' đến 0h30'
- Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm : 30' nếu làm việc ca 1, ca 2 và 45' nếu làm việc ca 3.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các

chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng

- Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.
- Lương sản phẩm tập thể: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ theo khối lượng, chất lượng công việc phải hoàn thành... Trong thời gian tới, từng bước áp dụng khoán lương sản phẩm đến từng cá nhân.
- Trả lương khoán cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở quân số tại thời điểm áp dụng mức khoán, hệ số lương doanh nghiệp trong tháng và đơn giá khoán theo hệ số.
- Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật (Kcl), hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty từ khi thành lập đến nay ngày càng nâng cao tạo được niềm tin của người lao động vào sự phát triển và quan tâm của Công ty: Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động tại công ty khoảng 19,5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2016, mức lương bình quân của người lao động tại công ty khoảng 21 triệu đồng/người/tháng.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức và tạm ứng cổ tức 2 năm gần nhất:

Stt	Kỳ cổ tức	Số tiền chi trả	Vốn điều lệ	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
1	Năm 2014	14.998.258.000	149.982.580.000	10%	Đã thanh toán
2	Năm 2015	22.497.387.000	149.982.580.000	15%	Đã thanh toán
3	Năm 2016	22.497.387.000	149.982.580.000	15%	Chưa thanh toán

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, 2016

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 12
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 10

11.1.2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	-
Các khoản đầu tư dài hạn	-	916.812.770
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	916.812.770
Tổng cộng	-	916.812.770

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng,... luôn luôn được Công ty quan tâm xem xét để thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn luôn được Công ty quan tâm xem xét để thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐVT: đồng		
Trích lập các quỹ	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư và phát triển	28.464.598.427	34.823.275.467
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.316.824.449	8.259.586.451
Tổng cộng	33.781.422.876	43.082.861.918

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

11.1.6. Tổng dư nợ vay

Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và năm 2016, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

ĐVT: đồng		
Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn	49.639.974.920	59.333.629.852
Vay dài hạn	183.447.803.151	195.075.612.005
Tổng cộng	233.087.778.071	254.409.241.857

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay
a. Các khoản phải thu
DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu từ khách hàng	97.379.233.442	100.231.499.611
Trả trước cho người bán	757.438.748	4.195.676.927
Các khoản phải thu khác	5.351.179.125	5.744.980.248
Dự phòng phải thu khó đòi	(129.156.004)	(129.156.004)
Tổng cộng	103.358.695.311	110.043.000.782

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty
b. Các khoản phải trả
DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	164.490.884.882	169.706.825.437
1	Phải trả người bán ngắn hạn	66.728.185.501	49.119.425.075
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.864.430.109	9.834.453.985
4	Phải trả người lao động	27.376.662.131	29.629.050.538
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.490.863.847	5.593.303.457
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.073.943.925	7.937.376.079
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.639.974.920	59.333.629.852
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.316.824.449	8.259.586.451
II	Nợ dài hạn	192.069.416.132	203.719.554.986
1	Phải trả dài hạn khác	8.621.612.981	8.643.942.981
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	183.447.803.151	195.075.612.005
	Tổng cộng	356.560.301.014	373.426.380.423

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2016

Stt	Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Lần	1,21	1,49
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	Lần	1,19	1,48
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	56,41%	55,47%
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	129,43%	124,58%
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân (lần)	Lần	260,59	262,44
3	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,83	0,95
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	8,72%	10,12%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,59%	21,90%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	7,23%	9,65%
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,13%	12,93%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định, các khoản đầu tư của công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 như sau:

Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
TSCĐ hữu hình	628.485.508.745	404.922.443.666	64,4%
Nhà cửa, vật kiến trúc	134.749.821.909	100.660.590.970	74,7%
Máy móc thiết bị	255.676.302.350	156.273.138.546	61,1%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	192.514.109.819	117.343.012.099	61,0%

Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
Thiết bị dụng cụ quản lý	4.920.901.268	884.520.642	18,0%
Tài sản cố định khác	40.624.373.399	29.761.181.409	73,3%
TSCĐ vô hình	2.219.631.800	1.600.024.371	72,1%
Phần mềm máy vi tính	2.219.631.800	1.600.024.371	72,1%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

Hiện tại Công ty đang quản lý và khai thác hệ thống kho bãi có diện tích lớn tại khu vực Cát Lái. Các hệ thống kho bãi này đều nằm ở những vị trí thuận lợi gần khu công nghiệp, khu cảng trọng điểm, Công ty đã kết hợp giữa lợi thế vị trí và năng lực cung ứng dịch vụ của mình nhằm mang lại cho khách hàng chất lượng tốt nhất, tiếp tục nâng cao vị thế của Công ty.

Đặc biệt, nhằm mở rộng năng lực kinh doanh của mình, hiện nay Công ty đang đầu tư thêm vào kho, bãi và Cảng thủy nội địa tại khu CNC quận 9:

▪ Dự án Kho CFS ở Cát Lái

- Vị trí : Cát Lái
Diện tích: : Kho CFS 02 tầng Cát Lái, tổng diện tích 24.000 m²
Tổng mức đầu tư : 264 tỷ đồng
- Tỷ lệ vốn tự có/vốn vay : 30/70
- Tình hình triển khai: dự án gồm 2 giai đoạn, đã hoàn tất giai đoạn 1 tổng diện tích 12.000 m², dự kiến giai đoạn 2 sẽ triển khai khi hoạt động gần hết công suất của giai đoạn 1.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	149.9852	-	149.9852	-
Doanh thu thuần	684.897	10%	753.387	10%
Lợi nhuận sau thuế	68.02	8%	73.47	8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,48%	-	9,75%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	39,6%	-	43,6%	-
Cổ tức	15%	-	15%	-

Nguồn: CTCP Kho Vận Tân Cảng

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng đã căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên thông tin và giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Với Hiệp định Thương mại tự do đã ký kết gồm: Việt Nam-EU, RCEP, Việt Nam-Hàn Quốc, AEC, Việt Nam- Á Âu, thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam đã được mở rộng đáng kể, hứa hẹn một năm nhộn nhịp của các cảng biển. Xuất nhập khẩu hàng hóa dự báo tăng trưởng nhanh nhờ các nền kinh tế Mỹ, EU hồi phục, tăng sức mua các hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam như quần áo, may mặc, giày dép hay thủy sản. Dự kiến sản lượng hàng hóa thông qua cảng Tân Cảng – Cát Lái tăng trưởng mạnh.

Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT: Phát triển bền vững trụ cột Khai thác cảng; đẩy mạnh dịch vụ Logistics. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng ủy QCSG lấy năm 2017 là ***“Năm khách hàng, đổi mới tư duy kết nối hệ thống, nâng cao năng suất lao động và phát triển dịch vụ gia tăng cho doanh nghiệp”***. Thực hiện tốt kế hoạch xây dựng đơn vị điểm về PCCN. Tập trung đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả dịch vụ Logistics, dịch vụ VTVN phát triển theo hướng ***“linh hoạt, vững chắc”***, đẩy mạnh khai thác mảng QK, QT; hỗ trợ khai thác hiệu quả dịch vụ đóng/rút hàng tại Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực; các dịch vụ Logistics của Công ty CP Tiếp vận Cát Lái. Tập trung phát triển hoạt động Sale-MKT theo hướng chuyên sâu vào thị trường từng khu vực, từng khách hàng, giữ vững các khách hàng hiện có và gia tăng thị phần khai thác bằng các khách hàng mới. Mở rộng, phát triển khai thác kho ngoại quan, phân phối, nội địa và dịch vụ rỗng. Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017:



Lấy dịch vụ kho, bãi cảng Cát Lái làm nòng cốt, khai thác hiệu quả bãi hàng trong Cảng Tân cảng Cát Lái với các dịch vụ chính sau: Khai thác container kiểm hóa, máy soi; container trung chuyển tại Cảng mở; container quá khổ, quá tải; dịch vụ đóng rút bãi. Đây mạnh mẽ khai thác mảng Kho tại Cát Lái trên cơ sở đa dạng hóa dịch vụ (phát triển mạnh kho ngoại quan, phân phối, nội địa), tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý kho hiện đại, cải tiến quy trình, thủ tục (Hải quan, Cảng) nâng cao năng suất, phần đầu chỉ tiêu sản lượng tăng trưởng tối thiểu 11% so với năm 2016.

Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả Depot Tân cảng Suối Tiên bằng các giải pháp nâng cao CLDV, áp dụng các chính sách giá, hoa hồng linh hoạt. Phần đầu năm 2017 có lãi từ 8-12%/DT.

Đẩy mạnh hoạt động đội Vận tải ngoài: Năm 2017 phối thuộc theo sự điều hành tập trung của SNPL thông qua Vận tải bộ Tân cảng, chú trọng nâng cao doanh thu trên đầu xe bằng việc tự doanh, trong đó đẩy mạnh khai thác mảng quá khổ, quá tải, hàng lạnh vòng ngoài, tiếp tục đầu tư thêm 03 moóc QK,QT.

Tăng cường công tác quản trị đầu tư, ưu tiên triển khai các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, có tiềm năng hiệu quả cao, kết nối với chuỗi hệ thống dịch vụ Logistics của TCT (*dự án Cảng Thủy nội địa Khu Công nghệ cao Quận 9; khu Công nghiệp Củ Chi*). Đầu tư mua sắm TTB, phương tiện, xếp dỡ, ứng dụng CNTT phục vụ nâng cao CLDV, năng suất lao động.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, triển khai gặp gỡ, nắm bắt tình hình khách hàng, giải quyết kịp thời các đề nghị của khách hàng đặc biệt là sau khi áp dụng chính sách CFS mới và áp dụng Solas 74; áp dụng những chính sách giá linh hoạt, giải pháp tối ưu nhằm lôi kéo khách hàng/hãng tàu sử dụng dịch vụ container rộng.

Đẩy mạnh mảng khai thác Kho tại Cát Lái trên cơ sở đa dạng hóa dịch vụ (phát triển thêm kho ngoại quan, lạnh, phân phối, nội địa), tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý kho hiện đại, cải tiến quy trình, thủ tục (Hải quan, Cảng) nâng cao năng suất. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả Depot Tân cảng - Suối Tiên bằng các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, áp dụng các chính sách chiết khấu, hoa hồng linh hoạt, kịp thời. Đẩy mạnh hoạt động đội Vận tải ngoài: Rà soát, đánh giá, lựa chọn thời điểm phù hợp tăng đầu xe vận tải theo hướng “chậm, chắc”. Nghiên cứu đầu tư từ 01-02 đầu kéo có tải trọng lớn và 01-02 xe có dàn lạnh cấp cho container vận chuyển.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2017-2020, dựa trên những thành quả hoạt động kinh doanh khả quan trong giai 2014-2015, Công ty tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển bài bản, chuẩn bị kỹ lưỡng về con người cũng như cơ sở vật chất. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác phát triển dịch vụ depot, kho bãi, dịch vụ logistics và từng bước tạo lập quan hệ với khách hàng, hãng tàu, tổ chức quản lý; từng bước triển khai các dịch vụ trọn gói với chất lượng cao. Công ty CP Kho vận Tân Cảng tích cực triển khai các dịch vụ vận chuyển ngoài, thủ tục hải quan, ... và đề xuất công ty mẹ hỗ trợ xây dựng các chương trình quản lý sản lượng phục vụ cho việc điều hành, quản lý hiệu quả hơn, đặc biệt là chương trình quản lý cho các dịch vụ mới.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, thiết lập mối quan hệ thân thiết với hãng tàu, thu thập và cung cấp đầy đủ thông tin về giá cước, tình hình về các ICD, các cảng nằm trong khu vực nhằm phục vụ tốt công tác kế hoạch và điều hành sản xuất.

Tăng cường bổ sung nhân lực có chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực logistics; nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cán bộ công nhân viên và các bộ phận trong công ty.

Thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong điều hành và năng suất của các phương tiện, tiết kiệm nguyên nhiên liệu.

Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính, hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý các nguồn thu, chi chặt chẽ đúng nguyên tắc chế độ. Mạnh dạn đề xuất cấp trên các phương án huy động vốn đa dạng như phát hành trái phiếu, cổ phiếu, hợp tác liên doanh, liên kết để thu hút nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển công ty.

Trong định hướng phát triển, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng hướng tới trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tân tiến TOP-X (Terminal Operational Package – X windows) tại cảng Cát Lái, với hệ thống quản lý kho WMS (Warehouse Management System) tiên tiến cùng cơ sở hạ tầng đang từng bước hiện đại hóa có thể đáp ứng mọi nhu cầu về dịch vụ kho vận của khách hàng. Với Slogan “Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu”. Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao, cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó lâu dài.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Tên thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phùng Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Năng Toàn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

Ông Phùng Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT:

1. Họ và tên: Phùng Ngọc Minh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 09/07/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Kiên Giang
7. Địa chỉ thường trú: 671/4 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
8. Số điện thoại liên lạc: 0913.920.970
9. Số CMND : 022082355 do Công an T.p Hồ Chí Minh Cấp ngày: 06/04/2005
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (“TCT Tân Cảng Sài Gòn”), Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng.
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994-99	Công ty Sữa Việt Nam	Nhân viên
Từ năm 99/2003	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên KT
Từ 2003-2006	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Phó phòng TCKT
2007-2015	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	Giám đốc tài chính
2015- nay	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó Tổng Giám Đốc
03/2016-nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Chủ tịch HĐQT
03/2016- nay	Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng	Chủ tịch HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 49.211 CP tương đương 0,328%
- Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn: 8.850.000 CP tương đương 59%
- Những người có liên quan : 0%

18. Các khoản nợ với công ty: không

Ông Nguyễn Năng Toàn – thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Năng Toàn
2. Giới tính: nam
3. Ngày sinh: 15/4/1974
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Nguyên Xá – Đông Hưng – Thái Bình
7. Địa chỉ thường trú: 280/F31 – Lương Định Của – P. An Phú – Q2 – TP.HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0913 646849
9. Số CMND : 151075449 do Công an Thái Bình cấp ngày 09/8/2008
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Tổ chức quản lý vận tải
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc trung tâm dịch vụ Logistic – Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-12/2005	Công ty 129 Hải Quân	Trưởng phòng
2005-12/2009	Trung tâm điều độ Cảng- Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó giám đốc
12/2009 – 06/2013	Trung tâm điều độ Cảng- Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Giám đốc
6/2013 - Nay	Trung tâm dịch vụ logistic – Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Giám đốc
04/2015- nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Thành viên HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 10.745 CP tương đương 0,072%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Những người có liên quan: 0%

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Bùi Quang Huy – thành viên HĐQT

- Họ và tên: Bùi Quang Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/02/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cảnh Dương, Quảng Trạch, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 36/41A Đường D2, Phường 25, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0903951065
- Số CMND: 023748986 do Công an T.p Hồ Chí Minh Cấp ngày: 16/12/1999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học An ninh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-1995	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên
1995-2002	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Trưởng phòng bảo vệ
2002-2010	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Trưởng phòng TCLĐ
2010- nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Giám đốc – chủ tịch HĐQT
12/2016- nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Giám đốc - Thành viên HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 20.801 Cổ phần tương đương 0,139%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Những người có liên quan: 8.767 CP tương đương 0,059% (Vợ - Đồng Thị Phi: 5.036 CP tương đương 0,034%; em gái – Bùi Thị Ánh Hồng: 3.731 CP tương đương 0,025%)

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Trịnh Văn Mọi

- Họ và tên: Trịnh Văn Mọi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25-05-1952
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Mỹ - Bình Lục – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 24 Trần Nãi, KP2, P.Bình An, Q2, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0913840810
- Số CMND : 024371744 do Công an TpHCM cấp ngày 21-01-2015
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hàng hải ; Quản lý kinh tế

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc công ty CP 15/3
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2002	Công ty 129 Hải Quân	Giám đốc
2002-2010	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Phó tổng giám đốc
2010- nay	Công ty CP 15/3	Giám đốc
04-2015- nay	Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng	Thành viên HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 19.237 cổ phần tương đương 0,128%
 - Sở hữu đại diện: 0%
 - Những người có liên quan: 0,010% (con trai – Trịnh Hải Nam: 1.568 CP chiếm 0,010%)
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Trần Quang Thảo – thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Quang Thảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 8A/8C2 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận I, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903.001.131
- Số CMND : 022971736 do Công an Tp.HCM cấp ngày 08/10/2001
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2010	Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên điều độ
2010-2014	Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó giám đốc trung tâm điều độ
9/2014 – đến nay	Công ty CP Kho vận Tân cảng	Phó Giám đốc
4/2015- nay	Công ty CP Kho vận Tân cảng	Thành viên HĐQT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.633 CP tương đương 0,018%
- Sở hữu đại diện : 0%
- Những người có liên quan: 3.473 CP tương đương 0,023% (Anh trai – Trần Quang Hiếu: 3.473 CP tương đương 0,023%)

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

Stt	Tên thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Mai Thị Trâm	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Vũ Ngọc Huy	Thành viên	
3	Ông Huỳnh Thế Nhân	Thành viên	

Bà Mai Thị Trâm – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Mai Thị Trâm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/02/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Sơn, Quảng Trạch, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 1/5 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q1, TP.HCM

8. Số điện thoại liên lạc: 0919.690.159
9. Số CMND: 025315378 do Công an TP.HCM cấp ngày 27/9/2010
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Tài Chính – Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2004 đến nay	Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên
2004-2010	Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó giám đốc xí nghiệp kho bãi Cát Lái
2010- nay	Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó phòng Tài Chính
4/2015 - nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Trưởng ban kiểm soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 9.076 CP tương đương 0,06%
 - Sở hữu đại diện: 0%
 - Những người có liên quan: 17.344 CP tương đương 0,115% (Chồng – Trần Triệu Phú: 9.312 CP tương đương 0,062%; chị gái – Mai Thị Hòa: 3.611 CP tương đương 0.024%; em gái – Mai Thị Hiền : 4.421 CP tương đương 0.029%)
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Vũ Ngọc Huy – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Vũ Ngọc Huy
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16/02/1984
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Nam Định

7. Địa chỉ thường trú: 14.14 Chung cư Petroland, đường 62, KP3, P Bình Trưng Đông, Q2, TPHCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0902.334.325
9. Số CMND: 271680378 do Công an Đồng Nai cấp ngày 14/09/2013
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Tân Cảng Hiệp Lực
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006-2010	Công ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng	Nhân viên kế toán
2010- T6/2014	Công ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng	Trưởng Ban kế toán
2010- T6/2014	Công ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng	Trưởng Ban kế toán
T6/2014- nay	Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực	Kế toán trưởng
4/2015-nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Thành viên Ban Kiểm Soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0%
 - Sở hữu đại diện : 0%
 - Những người có liên quan: 0%
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Huỳnh Thế Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Huỳnh Thế Nhân
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/02/1982
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: huyện Phú Lộc, tỉnh TT-Huế

7. Địa chỉ thường trú: 209/8 Thạch Lam, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0917.999.686
9. Số CMND: 025709681 do Công an TPHCM cấp ngày 18/04/2013
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Tiếp vận Cát Lái
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2006	CT TNHH Sông Hưng	Kế toán viên
2007-2010	CT TNHH Kế toán – Tư vấn VLC	Trưởng phòng kế toán
2010 –nay	CTCP Tiếp vận Cát Lái	Kế toán trưởng
4/2015- nay	Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Thành viên Ban Kiểm soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0%
 - Sở hữu đại diện cho Công ty: 0%
 - Những người có liên quan: 0%
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Stt	Tên thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Huy	Giám đốc	
2	Ông Trần Minh Lăng	Phó giám đốc	
3	Ông Trần Quang Thảo	Phó giám đốc	
4	Ông Nguyễn Duy Thanh	Phó giám đốc	
5	Võ Thị Xuân Lan	Kế toán trưởng	

Ông Bùi Quang Huy – Giám đốc (Vui lòng xem ở phần Hội đồng quản trị)

Ông Trần Minh Lăng – Phó giám đốc

- Họ và tên: Trần Minh Lăng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14-07-1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hà, Tiền Hải, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 180/21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Bình Thạnh, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0913.912.646
- Số CMND: 024301698 do Công an TPHCM cấp ngày 09-11-2004
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Tổ chức quản lý vận tải
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Kho vận Tân cảng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2010	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên điều độ
1-2010 đến 2-2011	Công ty CP Kho vận Tân cảng	Trưởng trung tâm điều hành SX
3-2011 đến nay	Công ty CP Kho vận Tân cảng	Phó Giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 3.707 CP tương đương 0,025%
- Sở hữu đại diện cho Công ty: 0%
- Những người có liên quan: 7.200 CP tương đương 0,048% (Vợ - Nguyễn Thị Thanh Vân: 3.746 CP tương đương 0,025%; em gái – Trần Thị Nga: 3.454 CP tương đương 0,023%)

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Trần Quang Thảo – Phó giám đốc (Vui lòng xem ở phần Hội đồng quản trị)

Ông Nguyễn Duy Thanh – Phó giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Duy Thanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18-07-1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 42/23C Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0399.440.279
- Số CMND: 024422989 do Công an TPHCM cấp ngày 26-08-2005
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế vận tải biển
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Kho vận Tân cảng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2009	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Nhân viên điều độ
2009-1/2015	Trung tâm điều độ Cảng - Cty TNHH TCT Tân Cảng Sài Gòn	Trưởng khu
1/2015-12/2015	Công ty CP Kho vận Tân Cảng	Trưởng phòng điều hành vận tải
12/2015 – nay	Công ty CP Kho vận Tân Cảng	Phó giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.246 CP tương đương 0,015%
- Sở hữu đại diện cho Công ty: 0%
- Những người có liên quan: 0%

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Võ Thị Xuân Lan – Trưởng phòng Kế toán – Tài chính

1. Họ và tên: Võ Thị Xuân Lan

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 11-08-1969

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Dân tộc: Kinh

6. Quê quán: Hoài Nhơn, Bình Định

7. Địa chỉ thường trú: 4D Thi Sách, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM

8. Số điện thoại liên lạc: 0983.346.165

9. Số CMND: 001169007127 do Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29-06-2016

10. Trình độ văn hoá: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng tài chính – kế toán

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-2006	Xí nghiệp Ba Son	Nhân viên tài chính
2006-2010	Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Trợ lý tài chính xí nghiệp kho bãi Tân Cảng
1/2010 – nay	Phòng Công ty CP Kho vận Tân Cảng	Trưởng phòng Tài Chính Kế toán

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.246 CP tương đương 0,015%
- Sở hữu đại diện cho Công ty: 0%
- Những người có liên quan: 0%

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Để Công ty được định hướng điều hành và các hoạt động của Công ty được kiểm soát một cách có hiệu quả, bộ máy quản trị Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau:

Công ty sẽ đẩy mạnh việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, Ủy ban chứng khoán về các vấn đề có liên quan đến quản trị công ty. Khi điều kiện cho phép, công ty sẽ thành lập bộ phận chuyên trách để thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Xây dựng các quy tắc quản trị Công ty đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều hành các hoạt động của Công ty một cách minh bạch.

Cử các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo về quản trị.

Nâng cao vai trò Ban kiểm soát trong việc kiểm soát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016;

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

TM. CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



BUI QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THÀNH NAM